TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST ngày 26/5/2023

"V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hường và Bà Triệu Thị Yên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Lệ D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn KM, xã PS, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Phúc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải nguyên đơn chị Nông Lệ D trình bày:*

Chị Nông Lệ D và anh Hà Phúc T do mâu thuẫn vợ chồng đã giải quyết ly hôn theo Bản án số 53/2012/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022, về phần con chung anh Hà Phúc T là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Phúc T mỗi tháng là 2.000.000đ; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 16 hàng tháng. Sau khi ly hôn, anh T đi làm công nhân xa nhà nên đã gửi các cháu Hà Thị Q, Hà Phúc T

cho mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, địa chỉ: Thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D được biết quá trình anh T nuôi dưỡng các cháu Q và T không đảm bảo về học tập, sinh hoạt của các cháu. Anh T đã đi làm ăn xa nhà kể từ cuối năm 2022 cho đến nay không về thăm các con và gia đình. Hiện nay bản thân chị D cư trú ở địa phương nên xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Vì các lý do nêu trên, chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Hà Thị Q, Hà Phúc T và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu T.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Phúc T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Lệ D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Tại đơn trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai cháu Hà Thị Q và cháu Hà Phúc T cùng có nguyện vọng được mẹ là Nông Lệ D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị Đối (mẹ đẻ của anh T), bà Nguyễn Thị Đ - Trưởng thôn NB, xã XQ và Công an xã XQ, xác định anh Hà Phúc T có hộ khẩu thường trú tại thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh T đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, bà Đ chỉ biết anh T làm việc tại miền Nam, không biết cụ thể địa chỉ, nơi làm việc cũng như khi nào anh T mới trở về gia đình, địa phương. Bà Đ nhất trí nhận văn bản tố tụng thay cho anh T và thông báo cho anh T được biết về nội dung chị D đang có yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với các con chung là cháu Q và T, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu T tại Tòa án (thông tin qua điện thoại cho anh T).

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, 5 Điều 28; Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Lệ D về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cháu Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 cho chị Nông Lệ D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ

18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Nông Lệ D đối với cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 được ghi nhận tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Hà Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nông Lệ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Hà Phúc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Lệ D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Hà Phúc T; anh Hà Phúc T có hộ khẩu thường trú tại thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 3, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Hà Phúc T có hộ khẩu thường trú tại thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, anh T đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Lệ D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Phúc T vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình kết hôn và chung sống giữa anh Hà Phúc T và chị Nông Lệ D có 02 con chung là Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011; tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022, về phần con chung anh Hà Phúc T là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011,

chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Phúc T mỗi tháng là 2.000.000đ; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 16 hàng tháng.

Theo trình bày của chị D, do anh T hiện nay đi làm ăn xa nhà không có mặt tại gia đình và địa phương, anh T gửi các con cho mẹ đẻ anh T là bà Nguyễn Thị Đ trông nom, chăm sóc, không đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của các con. Do vậy, chị D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với các cháu Hà Thị Q, Hà Phúc T và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được ghi nhận tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua các nội dung xác minh đối với bà Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ của anh T); bà Nguyễn Thị Đ, trưởng thôn NB, xã XQ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang; Công an xã XQ; lời khai của cháu Hà Thị Q, Hà Phúc T xác định: Sau khi chị D và anh T ly hôn vào tháng 9 năm 2022, các cháu Q và T được anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 2022 thì anh T đi làm ăn xa nhà và từ đó đến nay chưa trở về nhà lần nào, việc nuôi dưỡng các cháu thông qua bà nội của các cháu là bà Nguyễn Thị Đ, thỉnh thoảng anh T có liên lạc về gia đình và hiện nay các cháu Q và T đang theo học tại trường Trung học cơ sở xã XQ, huyện Chiêm Hoá. Quá trình lấy lời khai của các cháu Hà Thị Q, Hà Phúc T, các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Xét về điều kiện thực tế hiện nay thì chị D đảm bảo hơn về điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục đối với các con chung sau khi ly hôn. Mặt khác, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương. Từ những nội dung nêu trên, xét cần căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Lệ D, giao cháu Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 cho chị Nông Lệ D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Hà Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Nông Lệ D đối với cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 được ghi nhận tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, xét chị D đã trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên cần chấp nhận yêu cầu này.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nông Lệ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Hà Phúc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Lệ D về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Giao cháu Hà Thị Q, sinh ngày 19/8/2009 và cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 cho chị Nông Lệ D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Nông Lệ D đối với cháu Hà Phúc T, sinh ngày 31/01/2011 được ghi nhận tại Bản án số 53/2022/HNGĐ-ST ngày 14/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Hà Phúc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Nông Lệ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Trả lại cho chị D số tiền 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0006121 ngày 15/02/2023. Anh Hà Phúc T phải chịu án phí là 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng).*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã XQ;*
- *UBND xã PS;*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh